

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG PA
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số 05/2023/HNGĐ-ST
Ngày 26/5/2023
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PA, TỈNH GIA LAI

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Ksor P

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Đình D và ông Nguyễn Đình Nh

Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Hải B - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Nay S - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2023, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 21/2023/TLST- HNGĐ, ngày 14 tháng 3 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Bùi Thị H, sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn Huy Hoàng, xã Ia Rsum, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai (vắng mặt, đã có đơn xin được xét xử vắng mặt)

- *Bị đơn:* Anh Cáp Trung H1, sinh năm 1994

Địa chỉ: Thôn Mới, xã Chư Rcăm, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai (Vắng mặt lần thứ hai không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Trong đơn khởi kiện và quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Bùi Thị Huê trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị và anh Cáp Trung H1 tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật vào ngày 24/9/2015 tại Ủy ban nhân dân xã Chư Rcăm, huyện Krông Pa. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2021 giữa chị và anh H1 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn xuất phát từ những nguyên nhân nhỏ nhặt, vợ chồng không cùng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, không thấu hiểu, không quan tâm và thông cảm cho

nhau nên cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Chị và anh Cáp Trung H1 đã ly thân từ đó cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, vợ chồng không có chí hướng xây dựng gia đình, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Bùi Thị H xin được ly hôn với anh Cáp Trung H1.

- *Về con*: Chị và anh Cáp Trung H1 có 02 (hai) con tên là Cáp Thành D, sinh ngày 10/9/2016 và Cáp Thành Đ, sinh ngày 29/01/2021. Sau khi ly hôn, chị Bùi Thị H có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng 02 (hai) con tên là Cáp Thành D, sinh ngày 10/9/2016 và Cáp Thành Đ, sinh ngày 29/01/2021.

- *Về cấp dưỡng nuôi con*: Chị Bùi Thị H không yêu cầu anh Cáp Trung H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung và thực hiện nghĩa vụ chung về tài sản*: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Bị đơn anh Cáp Trung H1 mặc dù đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng; quyết định đưa vụ án ra xét xử; quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt nên không có lời khai hay ý kiến gì có trong hồ sơ vụ án.

Phát biểu ý kiến sau phần tranh luận, Kiểm sát viên cho rằng trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã tuân thủ đầy đủ các thủ tục tố tụng cần thiết theo quy định của pháp luật; Tại phiên tòa Hội đồng xét xử cũng đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng kể từ khi bắt đầu phiên tòa cho đến trước khi nghị án;

Nội dung vụ án thì Kiểm sát viên có quan điểm: Áp dụng Điều 28, khoản 1, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự và các điều 9, 51, 53, 54, 55, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 – Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm, xử:

- *Về hôn nhân*: Chị Bùi Thị H được ly hôn với anh Cáp Trung H1 trước pháp luật.

- *Về con chung*: Giao 02 (hai) con tên là Cáp Thành D, sinh ngày 10/9/2016 và Cáp Thành Đ, sinh ngày 29/01/2021 cho chị Bùi Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng. Anh Cáp Trung H không phải cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung và thực hiện nghĩa vụ chung về tài sản*: Chị Bùi Thị H không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

- *Về án phí ly hôn*: Căn cứ khoản 4, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chị Bùi Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn anh Cáp Trung Hiếu như thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, giấy triệu tập...theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng anh Cáp Trung H1 không đến Tòa án để thực hiện các quyền và nghĩa vụ tố tụng; ở giai đoạn xét xử vụ án Tòa án đã tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng anh Cáp Trung H1 vắng mặt tại phiên tòa, do vậy Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn là đúng với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Còn nguyên đơn chị Bùi Thị H đã nhận được quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập hợp lệ nhưng đã có đơn xin được xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử xem xét các tài liệu chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án cũng như trong đơn xin được xét xử vắng mặt của nguyên đơn để quyết định. Các đương sự phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về hôn nhân: Chị Bùi Thị H và anh Cáp Trung H1 đi đến hôn nhân với nhau trên cơ sở tự nguyện của hai bên và có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã Chư Rằm, huyện Krông Pa vào ngày 24/9/2015 nên đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Trong quá trình chung sống chị Bùi Thị H và anh Cáp Trung H1 có phát sinh nhiều mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng rạn nứt nghiêm trọng. Chị Bùi Thị H và anh Cáp Trung H1 không chung sống với nhau từ năm 2021, hiện tình cảm chị giành cho anh Cáp Trung H1 đã hết nên chị đã làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Cáp Trung H1 trước pháp luật.

Ngày 10/3/2023, Tòa án đã xác minh tại thôn Mới, xã Chư Rằm, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai về những mâu thuẫn hôn nhân giữa chị Bùi Thị H và anh Cáp Trung H1. Kết quả xác minh thể hiện việc chị Bùi Thị H và anh Cáp Trung H1 đôi lúc xảy ra mâu thuẫn, to tiếng với nhau. Thôn đã nhiều lần hoà giải nhưng không có sự thay đổi. Hiện nay anh H1 đã ở với mẹ đẻ tại thôn Mới, xã Chư Rằm

Hội đồng xét xử, xét mâu thuẫn giữa chị Bùi Thị H và anh Cáp Trung H1 đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu xin ly hôn với anh Cáp Trung H1 của chị Bùi Thị H là có căn cứ nên cần được chấp nhận.

[3] Về con chung: chị Bùi Thị H và anh Cáp Trung H1 có 02 (hai) con tên là Cáp Thành D, sinh ngày 10/9/2016 và Cáp Thành Đ, sinh ngày 29/01/2021. Sau khi ly hôn, chị Bùi Thị Huê có nguyện vọng được nuôi cả 02 (hai) con Cáp Thành D, sinh ngày

10/9/2016 và Cáp Thành Đ, sinh ngày 29/01/2021. Do anh Cáp Trung H không đến Tòa án, không có quan điểm nên cần giao 02 (hai) con Cáp Thành D, sinh ngày 10/9/2016 và Cáp Thành Đ, sinh ngày 29/01/2021 cho chị Bùi Thị Huê chăm sóc và nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã giải thích cho chị Bùi Thị H biết về quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con vì lợi ích của con của người trực tiếp nuôi con nhưng chị Bùi Thị H vẫn không yêu cầu người không trực tiếp nuôi con là anh Cáp Trung H phải cấp dưỡng nuôi con. Vì vậy, hiện tại anh Cáp Trung H1 không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Bùi Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Chị Bùi Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 4, 5, 6; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39; Khoản 1; điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 238, Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 9, các Điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Tuyên xử:

- *Về hôn nhân:* Chị Bùi Thị H được ly hôn với anh Cáp Trung Hiếu trước pháp luật.

- *Về con và cấp dưỡng nuôi con chung:* Giao 02 (hai) con Cáp Thành D, sinh ngày 10/9/2016 và Cáp Thành Đ, sinh ngày 29/01/2021 cho chị Bùi Thị H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên bị tàn tật, mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình. Anh Cáp Trung H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn anh Cáp Trung H được quyền thăm nom con, không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha mẹ hoặc cá nhân, tổ chức thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con. Nếu anh Cáp Trung H lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

Chị Bùi Thị H cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- *Về tài sản và thực hiện nghĩa vụ chung về tài sản:* Chị Bùi Thị H không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

- *Về án phí:* Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Chị Bùi Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền đã tạm nộp trước đây là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001854 ngày 14 tháng 3 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai. Chị Bùi Thị H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị Bùi Thị H và anh Cáp Trung H1 có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Thành viên hội đồng xét xử

-

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đình Nh

-

Lê Đình D

Ksor P

